liên Hiệp Quốc A/CN.9/1108

**Đại hội đồng**

Lưu hành: Chung

4 tháng 3 năm 2022

Bản gốc: tiếng Anh

**Ủy ban Liên hợp quốc về**

**Luật thương mại quốc tế**

**Phiên thứ năm mươi lăm**

New York, ngày 27 tháng 6 đến ngày 15 tháng 7 năm 2022

**Dự thảo công ước về hiệu lực quốc tế của việc mua bán tàu theo phương thức tư pháp**

**Lưu ý của Ban thư ký**

1. Tại phiên họp thứ 50 của mình (New York, từ ngày 25 tháng 6 đến ngày 13 tháng 7 năm 2018), Ủy ban đã xem xét đề xuất của Chính phủ Thụy Sĩ về công việc có thể thực hiện trong tương lai đối với các vấn đề xuyên biên giới liên quan đến việc mua bán tàu theo phương thức tư pháp([A / CN.9 / 944 / Rev.1)](http://undocs.org/A/CN.9/944/Rev.1). Ủng hộ đề xuất này, cần lưu ý rằng việc thiếu sự công nhận đối với việc mua bán tàu theo phương thức tư pháp có khả năng ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực thương mại quốc tế, không chỉ đơn giản là ngành vận tải biển.1Ủy ban đã xem xét đề xuất này cùng với các đề xuất khác cho công việc trong tương lai và đồng ý rằng chủ đề mua bán tàu theo phương thức tư pháp nên được bổ sung vào chương trình làm việc.2
2. Chủ đề này đã được chuyển đến Nhóm công tác VI, đã xem xét chủ đề này qua sáu phiên họp, từ phiên họp thứ 35(New York, 13–17 tháng 5 năm 2019) đến phiên họp thứ 40 (New York, ngày 7-11 tháng 2 năm 2022). Tiến độ mà Nhóm công tác đạt được tại bốn phiên họp đầu tiên đã được Ủy ban xem xét,3trong khi tiến độ mà Nhóm công tác đạt được trong hai phiên họp cuối cùng dự kiến ​​sẽ được Ủy ban xem xét tại phiên họp thứ 55 trên cơ sở báo cáo của các phiên họp đó (tương ứng các tài liệu [A / CN.9 / 1089](http://undocs.org/A/CN.9/1089) và[A / CN.9 / 1095,](http://undocs.org/A/CN.9/1095)).
3. Tại phiên họp thứ bốn mươi của mình, Nhóm công tác đã hoàn thành việc xem xét chi tiết từng điều khoản cơ bản trong nội dung dự thảo công ước và xem xét các điều khoản mở đầu và điều khoản cuối cùng của dự thảo công ước trên cơ sở bản sửa đổi lần thứ năm của “Dự thảo Bắc Kinh” do ban thư ký chuẩn bị ([A / CN.9 / WG.VI / WP.94)](http://undocs.org/A/CN.9/WG.VI/WP.94). Như đã lưu ý trong tài liệu [A / CN.9 / 1095](http://undocs.org/A/CN.9/1095) (đoạn 10), Nhóm công tác yêu cầu ban thư ký sửa đổi dự thảo công ước để phản ánh những cân nhắc và quyết định của Nhóm trong quá trình họp, và chuyển dự thảo sửa đổi tới Ủy ban để xem xét và có thể

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

1. *Báo cáo chính thức của Đại hội đồng, Kỳ họp thứ bảy ba, Phụ lục số 17*[(A / 73/17](http://undocs.org/A/73/17)), đoạn. 243.
2. Như trên,đoạn. 252.
3. Tiến độ đạt được của Nhóm công tác tại phiên họp thứ ba mươi lăm đã được Ủy ban xem xét tại phiên họp thứ năm mươi hai: như trên, Phiên họp thứ bảy mươi tư, Phụ lục số 17

[(A / 74/17](http://undocs.org/A/74/17)), các đoạn.184-189; tiến độ đạt được của Nhóm công tác tại phiên họp thứ ba mươi sáu đã được Ủy ban xem xét tại phiên họp thứ năm mươi ba được tiếp tục lại: như trên, Phiên họp thứ bảy mươi lăm, Phụ lục số 17[(A / 75/17](http://undocs.org/A/75/17)), phần hai, các đoạn 46-48; tiến độ đạt được của Nhóm công tác tại các phiên họp thứ ba mươi bảy và ba mươi tám đã được Ủy ban xem xét tại phiên họp thứ năm mươi bốn:như trên, Phiên họp thứ bảy mươi sáu, Phụ lục số 17[(A / 76/17](http://undocs.org/A/76/17)),các đoạn. 209-211.



V.22-01274 (E) 170322 180322

***\* 2201274 \****

**A / CN.9 / 1108**

phê duyệt tại phiên họp thứ 55. Dự thảo công ước, như đã được sửa đổi, có trong phụ lục của tài liệu này.

1. Nhóm Công tác cũng đã lắng nghe phái đoàn Trung Quốc bày tỏ sự quan tâm đối với việc tổ chức một buổi lễ ký kết công ước, một khi đã được thông qua. Như đã lưu ý trong [A / CN.9 / 1095](http://undocs.org/A/CN.9/1095) (đoạn 77), Nhóm Công tác bày tỏ sự cảm kích với đề nghị này và khuyến nghị Ủy ban xem xét chấp thuận. Ủy ban có thể cân nhắc đề nghị này khi xem xét điều 17 (1) của dự thảo công ước.
2. Ủy ban nên lưu ý rằng dự thảo công ước có hai điều khoản mới chưa được Nhóm công tác xem xét, nhưng có nguồn gốc từ quá trình thảo luận của Nhóm công tác tại phiên họp thứ 30 của mình.
3. Đầu tiên là Điều 20, đáp ứng yêu cầu của Nhóm Công tác liên quan đến việc chứng thực các chứng nhận bán tàu được sử dụng giữa các Quốc gia thành viên của Công ước miễn hợp pháp hóa giấy tờ công nước ngoài (1961) ([A / CN.9 / 1095,](http://undocs.org/A/CN.9/1095)para. 91). Điều khoản mới đã được soạn thảo để tương thích với Điều 3 của Công ước đó.
4. Thứ hai là Điều 21, theo sau từ phần bổ sung Điều 20. Điều 21 quy định một điều khoản chung về cách thức đưa ra và hiệu lực của các tuyên bố theo công ước, và điều khoản này được mô phỏng theo Điều 21 của Công ước Liên hợp quốc về sử dụng Liên lạc điện tử trong hợp đồng quốc tế (2005) và Điều 91 của Công ước Liên hợp quốc về Hợp đồng Vận chuyển Hàng hóa Quốc tế Toàn bộ hoặc Một phần bằng Đường biển (2008). Với việc bổ sung điều 20, dự thảo công ước hiện có ba loại tuyên bố khác nhau. Do đó, Ủy ban có thể thấy thuận tiện khi hợp nhất các quy định về thủ tục và hiệu lực của những tuyên bố đó trong một điều khoản duy nhất. Nếu giữ lại điều 21, các sửa đổi do đó sẽ cần được thực hiện đối với một số điều khoản cuối cùng khác để tránh trùng lặp. Cụ thể là, các từ ngữ trong phần ngoặc vuông tại các Điều 18 (2), 19 (1), 20 (1) và 22 (2), câu cuối cần phải được xóa bỏ.
5. Tại phiên họp thứ năm mươi lăm, Ủy ban sẽ có một bản tổng hợp các ý kiến ​​nhận được từ các Chính phủ và các tổ chức quốc tế có liên quan, mà dự thảo công ước đã được thông báo trước kỳ họp. Theo yêu cầu của Nhóm công tác ([A / CN.9 / 1095,](http://undocs.org/A/CN.9/1095) đoạn. 10), Ủy ban cũng sẽ có một bản dự thảo giải thích về công ước do ban thư ký chuẩn bị. Ủy ban có thể ghi nhận dự thảo giải thích và yêu cầu ban thư ký xuất bản nó dưới dạng sách giấy và sách điện tử bằng sáu ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc, trong phạm vi các nguồn lực hiện có.

**14/2** V.22-01274

**A / CN.9 / 1108**

**Phụ lục**

**Dự thảo Công ước về hiệu lực quốc tế của việc mua bán tàu theo phương thức tư pháp**

*Các quốc gia thành viên của Công ước này*,

*Tái khẳng định* niềm tin rằng thương mại quốc tế dựa trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi là một yếu tố quan trọng trong việc thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các Quốc gia,

*Nhận thấy* vai trò cốt yếu của vận tải biển trong thương mại và vận tải quốc tế, về giá trị kinh tế cao của tàu cả trong vận tải hàng hải và thủy nội địa, cũng như chức năng của việc mua bán tàu theo phương thức tư pháp là phương tiện để thực thi các khiếu nại hàng hải,

*Xem xét* rằng sự bảo vệ hợp pháp đầy đủ cho người mua có thể tác động tích cực đến giá bán tàu theo phương thức tư pháp, vì lợi ích của cả chủ tàu và chủ nợ, bao gồm cả những người có quyền cầm giữ và nhà tài trợ tàu,

*Mong muốn*, với mục đích đó, thiết lập các quy tắc thống nhất nhằm thúc đẩy việc phổ biến thông tin về việc bán tàu có thể được thực hiện cho các bên liên quan và trao hiệu lực quốc tế cho hoạt động bán tàu theo phương thức tư pháp để tàu được tự do thoát khỏi các quyền cầm giữ và biện pháp bảo đảm đã tồn tại từ trước, vì cả mục đích đăng ký tàu,

*Đã đồng ý như sau:*

*Điều 1. Mục đích*

Công ước này điều chỉnh hiệu lực của việc bán tàu theo phương thức tư pháp mang lại quyền sở hữu sạch cho người mua.

*Điều 2. Định nghĩa*

Vì mục đích của Công ước này:

1. “Bán theo phương thức tư pháp” đối với một tàu là bất kỳ hành vi bán tàu nào:
2. Được tòa án hoặc cơ quan công quyền khác quyết định, phê duyệt hoặc xác nhận bằng cách bán đấu giá công khai hoặc theo thỏa thuận tư được thực hiện dưới sự giám sát và chấp thuận của tòa án; và
3. Tiền bán được cung cấp cho các chủ nợ;
4. “Tàu” là bất kỳ tàu hoặc phương tiện nào khác được đăng ký trong sổ đăng ký, sổ này được mở để kiểm tra công khai, tàu có thể là đối tượng của việc bắt giữ hoặc các biện pháp tương tự khác có khả năng dẫn đến việc bán theo phương thức tư pháp theo luật của Quốc gia bán theo phương thức tư pháp;
5. “Quyền sở hữu sạch” là quyền sở hữu không bị ràng buộc bởi bất kỳ thế chấp và biện pháp bảo đảm nào;
6. “Thế chấp” là bất kỳ thế chấp nào có hiệu lực với tàu và được đăng ký tại Quốc gia nơi đăng ký tàu trong sổ đăng ký tàu hoặc tương đương;
7. “Biện pháp bảo đảm” là bất kỳ quyền nào bất kể tên gọi và cách thức phát sinh như thế nào có thể có hiệu lực đối với một con tàu, cho dù bằng biện pháp bắt giữ, kê biên hay bằng cách khác, và bao gồm quyền cầm giữ hàng hải, quyền cầm giữ, bảo đảm, quyền sử dụng hoặc quyền lưu giữ nhưng không bao gồm thế chấp;
8. “Biện pháp bảo đảm đã đăng ký” là bất kỳ biện pháp bảo đảm nào được đăng ký trong sổ đăng ký tàu hoặc tương đương mà tàu đó được đăng ký hoặc trong bất kỳ sổ đăng ký nào khác trong đó các thế chấp được đăng ký;
9. “Quyền cầm giữ hàng hải” có nghĩa là bất kỳ biện pháp bảo đảm nào được công nhận là quyền cầm giữ hàng hải hoặc đặc quyền hàng hải đối với tàu theo pháp luật áp dụng;
10. “Chủ sở hữu” tàu là người được đăng ký làm chủ tàu trong sổ đăng ký tàu hoặc tương đương mà tàu đó được đăng ký;

V.22-01274 **14/3**

**A / CN.9 / 1108**

1. “Người mua” là bất kỳ người nào mà tàu được bán cho trong việc bán theo phương thức tư pháp;
2. “Người mua tiếp theo” là người mua tàu từ người mua có tên trong Giấychứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp quy định tại Điều 5;
3. “Quốc gia bán tàu theo phương thức tư pháp” là Quốc gia mà việc bán tàu theo phương thức tư pháp được thực hiện.

*Điều 3. Phạm vi áp dụng*

1. Công ước này chỉ áp dụng cho việc bán tàu theo phương thức tư pháp nếu:
   1. Việc bán tàu theo phương thức tư pháp được thực hiện tại một Quốc gia thành viên; và
   2. Thực tế con tàu nằm trong lãnh thổ của Quốc gia bán tàu theo phương thức tư pháp tại thời điểm bán.
2. Công ước này sẽ không áp dụng đối với các tàu chiến hoặc tàu hỗ trợ hải quân, hoặc các tàu khác do một Quốc gia sở hữu hoặc vận hành và được sử dụng, ngay trước thời điểm bán theo phương thức tư pháp, chỉ cho các dịch vụ phi thương mại của chính phủ.

*Điều 4. Thông báo bán tàu theo phương thức tư pháp*

1. Việc bán tàu theo phương thức tư pháp được thực hiện theo luật của Quốc gia bán tàu theo phương thức tư pháp, luật này cũng xác định thời điểm bán vì các mục đích của Công ước này.
2. Cho dù có quy định tại khoản 1, giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp theo điều 5 chỉ được cấp nếu thông báo bán tàu theo phương thức tư pháp được đưa ra trước khi bán tàu theo quy định của khoản 3 đến 7.
3. Thông báo bán tàu theo phương thức tư pháp phải được trao cho:
   1. Cơ quan đăng ký tàu biển hoặc tương đương mà tàu đã đăng ký;
   2. Tất cả những người nhận bất kỳ thế chấp nào và bất kỳ biện pháp bảo đảm đã đăng ký nào, với điều kiện là sổ đăng ký và bất kỳ văn bản nào được yêu cầu đăng ký theo luật của Quốc gia đăng ký, đều được mở để công khai kiểm tra và trích lục từ đăng ký và các bản sao của văn bản đó có thể được cơ quan đăng ký cung cấp;
   3. Tất cả những người nắm giữ bất kỳ quyền cầm giữ hàng hải nào, với điều kiện là họ đã thông báo cho tòa án hoặc cơ quan công quyền khác thực hiện việc bán tàu theo phương thức tư pháp về khiếu nại được bảo đảm bởi quyền cầm giữ hàng hải theo các quy định và thủ tục của Quốc gia bán tàu theo phương thức tư pháp;
   4. Chủ tàu vào thời điểm đó; và
   5. Nếu tàu được cấp đăng ký thuê tàu trần:
   6. Người đã đăng ký là người thuê tàu trần của tàu trong Sổ đăng ký thuê tàu trần; và
   7. Cơ quan đăng ký thuê tàu trần.
4. Thông báo bán tàu theo phương thức tư pháp phải được đưa ra theo luật của Quốc gia bán tàu theo phương thức tư pháp, và tối thiểu phải chứa thông tin được nêu trong Phụ lục I của Công ước này.
5. Thông báo bán tàu theo phương thức tư pháp cũng phải được:
   1. Đăng công khai trên báo chí hoặc các ấn phẩm khác tại Quốc giabán tàu theo phương thức tư pháp; và
   2. Chuyển đến Cơ quan lưu trữ được quy định tại điều 11 để công khai.
6. Nếu thông báo bán tàu theo phương thức tư pháp không phải bằng ngôn ngữ làm việc của Cơ quan lưu trữ, thì phải kèm theo bản dịch của thông tin tại Phụ lục I sang bất kỳ ngôn ngữ làm việc nào như vậy.

**14/4** V.22-01274

**A / CN.9 / 1108**

1. Khi xác định danh tính hoặc địa chỉ của bất kỳ người nào mà thông báo bán tàu theo phương thức tư pháp phải được trao cho, có thể chỉ cần dựa vào:
   1. Thông tin được nêu trong sổ đăng ký tàu hoặc tương đương mà tàu đó được đăng ký hoặc trong sổ đăng ký thuê tàu trần;
   2. Thông tin được nêu trong sổ đăng ký thế chấp hoặc biện pháp bảo đảm đã đăng ký, nếu khác với sổ đăng ký tàu hoặc tương đương; và
   3. Thông tin được thông báo theo khoản 3, điểm (c).

*Điều 5. Giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp*

1. Sau khi hoàn thành việc bán tàu theo phương thức tư pháp trong đó trao quyền sở hữu sạch cho tàu theo pháp luật của Quốc gia bán tàu theo phương thức tư pháp và việc bán được thực hiện phù hợp với pháp luật đó và các yêu cầu của Công ước này, tòa án hoặc cơ quan công quyền đã quyết định, phê duyệt hoặc xác nhận việc bán hoặc cơ quan có thẩm quyền khác của Quốc gia bán tàu theo phương thức tư pháp phải, theo quy định và thủ tục của mình, cấp giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp cho người mua.
2. Giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp về cơ bản phải có hình thức như mẫu tại Phụ lục II và có:
   1. Một tuyên bố rằng tàu đã được bán phù hợp với pháp luật của Quốc gia bán tàu theo phương thức tư pháp và các yêu cầu của Công ước này;
   2. Một tuyên bố rằng người mua đã có được quyền sở hữu sạch đối với tàu;
   3. Tên của Quốc gia bán tàu theo phương thức tư pháp;
   4. Tên, địa chỉ và chi tiết liên hệ của cơ quan cấp giấy chứng nhận;
   5. Tên của tòa án hoặc cơ quan công quyền khác đã thực hiện việc bán tàu theo phương thức tư pháp và ngày bán;
   6. Tên tàu và sổ đăng ký tàu hoặc tương đương mà tàu đó đã được đăng ký;
   7. Số IMO của tàu hoặc, nếu không có, thông tin khác có khả năng nhận dạng tàu;
   8. Tên, địa chỉ hoặc nơi cư trú hoặc nơi kinh doanh chính của (các) chủ sở hữu tàu ngay trước khi bán tàu theo phương thức tư pháp;
   9. Tên, địa chỉ hoặc nơi cư trú hoặc nơi kinh doanh chính của người mua;
   10. Nơi và ngày cấp giấy chứng nhận; và
   11. Chữ ký hoặc dấu của cơ quan cấp Giấy chứng nhận hoặc xác nhận khác về tính xác thực củaGiấy chứng nhận.
3. Quốc gia bán tàu theo phương thức tư pháp phải buộc giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp được chuyển ngay đến Cơ quan lưu trữ quy định tại Điều 11 để công khai.
4. Giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự hoặc các hình thức tương tự.
5. Không ảnh hưởng đến các điều 9 và 10, giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp là chứng cứ đầy đủ về các vấn đề nêu trong đó.
6. Giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp có thể ở dạng hồ sơ điện tử với điều kiện:
   1. Thông tin trong đó có thể truy cập được để có thể sử dụng cho việc tham khảo sau này;

V.22-01274 **14/5**

**A / CN.9 / 1108**

(b) Một phương pháp đáng tin cậy được sử dụng để xác định cơ quan cấp Giấy chứng nhận;

và

* 1. Một phương pháp đáng tin cậy được sử dụng để phát hiện bất kỳ thay đổi nào đối với hồ sơ sau thời điểm được tạo thành, ngoài việc bổ sung bất kỳ xác nhận nào và bất kỳ thay đổi nào phát sinh trong quá trình trao đổi, lưu trữ và hiển thị thông thường.

1. Giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp không bị từ chối chỉ vì nó ở dạng điện tử.

*Điều 6. Hiệu lực quốc tế của việc bán tàu theo phương thức tư pháp*

Việc bán tàu theo phương thức tư pháp, mà giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp tại Điều 5 đã được cấp, có hiệu lực trao quyền sở hữu sạch đối với tàu cho người mua ở mọi Quốc gia thành viên khác.

*Điều 7. Hành động của Cơ quan đăng ký*

1. Theo yêu cầu của người mua hoặc người mua tiếp theo và khi xuất trình giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp tại Điều 5, cơ quan đăng ký hoặc cơ quan có thẩm quyền khác của một Quốc gia thành viên, tùy từng trường hợp có thể và phù hợp với các quy định và thủ tục của mình, nhưng không ảnh hưởng đến điều 6:
   1. Xóa bất kỳ thế chấp và bất kỳ biện pháp bảo đảm đã đăng ký nào gắn liền với tàu mà đã được đăng ký trước khi hoàn thành việc bán tàu theo phương thức tư pháp;
   2. Xóa tàu khỏi sổ đăng ký và cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký để đăng ký mới;
   3. Đăng ký tàu với dưới tên người mua hoặc người mua tiếp theo, với điều kiện rằng tàu và người đứng tên đăng ký tàu đáp ứng các yêu cầu của pháp luật Quốc gia đăng ký; hoặc
   4. Cập nhật sổ đăng ký với bất kỳ thông tin chi tiết liên quan nào khác trong giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp.
2. Theo yêu cầu của người mua hoặc người mua tiếp theo và khi xuất trình giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp tại Điều 5, cơ quan đăng ký hoặc cơ quan có thẩm quyền khác của Quốc gia thành viên nơi tàu được cấp đăng ký thuê tàu trần phải xóa tàu khỏi Sổ đăng ký thuê tàu trần và cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký.
3. Nếu giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp không được cấp bằng ngôn ngữ chính thức của cơ quan đăng ký hoặc cơ quan có thẩm quyền khác, thì cơ quan đăng ký hoặc cơ quan có thẩm quyền khác có thể yêu cầu người mua hoặc người mua tiếp theo xuất trình bản dịch được chứng nhận sang ngôn ngữ chính thức đó.
4. Cơ quan đăng ký hoặc cơ quan có thẩm quyền khác cũng có thể yêu cầu người mua hoặc người mua tiếp theo xuất trình bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp để làm hồ sơ.
5. Các khoản 1 và 2 không áp dụng nếu tòa án tại quốc gia của cơ quan đăng ký hoặc cơ quan có thẩm quyền khác quyết định theo Điều 10 rằng hiệu lực của việc bán tàu theo phương thức tư pháp theo Điều 6 rõ ràng trái với chính sách công của Quốc gia đó.

*Điều 8. Không bắt giữ tàu*

1. Nếu đơn được đưa ra trước tòa án hoặc cơ quan tư pháp khác ở một Quốc gia thành viên để bắt giữ tàu hoặc áp dụng bất kỳ biện pháp tương tự nào khác đối với tàu vì một yêu cầu phát sinh trước khi bán tàu theo phương thức tư pháp, thì tòa án hoặc cơ quan tư pháp khác phải bác đơn, sau khi giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp tại Điều 5 được xuất trình.
2. Nếu một tàu bị bắt giữ hoặc bị áp dụng một biện pháp tương tự theo quyết định của tòa án hoặc cơ quan tư pháp khác ở một Quốc gia thành viên đối với khiếu nại phát sinh trước

**14/6** V.22-01274

**A / CN.9 / 1108**

khi bán tàu theo phương thức tư pháp, tòa án hoặc cơ quan tư pháp khác phải quyết định thả tàu, khi giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp tại Điều 5 được xuất trình.

1. Nếu giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp không được cấp bằng ngôn ngữ chính thức của tòa án hoặc cơ quan tư pháp khác, thì tòa án hoặc cơ quan tư pháp khác có thể yêu cầu người xuất trình giấy chứng nhận xuất trình bản dịch được chứng nhận sang ngôn ngữ chính thức đó.
2. Khoản 1 và 2 không áp dụng nếu tòa án hoặc cơ quan tư pháp khác xác định rằng việc bác đơn hoặc quyết định thả tàu, tùy từng trường hợp, rõ ràng là trái với chính sách công của Quốc gia đó.

*Điều 9. Thẩm quyền để hủy và đình chỉ việc bán tàu theo phương thức tư pháp*

1. Các tòa án của Quốc gia bán tàu theo phương thức tư pháp có thẩm quyền riêng biệt xét xử bất kỳ yêu cầu hoặc đơn nào nhằm hủy việc bán tàu theo phương thức tư pháp được thực hiện tại Quốc gia đó mà việc bán trao quyền sở hữu sạch với tàu hoặc đình chỉ hiệu lực của nó, thẩm quyền bao gồm bất kỳ yêu cầu hoặc đơn nào phản đối việc cấp giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp tại Điều 5.
2. Tòa án của một Quốc gia thành viên phải từ chối thẩm quyền đối với bất kỳ yêu cầu hoặc đơn nào nhằm hủy việc bán tàu theo phương pháp tư pháp được thực hiện tại Quốc gia thành viên khác mà việc bán đã trao quyền sở hữu sạch với tàu hoặc đình chỉ hiệu lực của nó.
3. Quốc gia bán tàu theo phương thức tư pháp phải yêu cầu quyết định của tòa án để hủy hoặc đình chỉ hiệu lực của việc bán tàu theo phương thức tư pháp, theo đó giấy chứng nhận đã được cấp theo điều 5, khoản 1, phải được chuyển ngay đến Cơ quan lưu trữ được tại Điều 11 để công khai.

*Điều 10. Các trường hợp mà việc bán tàu theo phương thức tư pháp không có hiệu lực quốc tế*

Việc bán tàu theo phương thức tư pháp không có hiệu lực quy định tại Điều 6 tại một Quốc gia thành viên không phải Quốc gia bán tàu theo phương thức tư pháp nếu một tòa án ở Quốc gia thành viên đó xác định rằng hiệu lực này rõ ràng là trái với chính sách công của Quốc gia đó.

*Điều 11. Cơ quan lưu trữ*

1. Cơ quan lưu trữ sẽ là Tổng thư ký của Tổ chức Hàng hải Quốc tế hoặc một tổ chức do Ủy ban Liên hợp quốc về Luật Thương mại Quốc tế xác định.
2. Khi nhận được thông báo bán tàu theo phương thức tư pháp được chuyển giao theo điều 4, khoản 5, giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp được chuyển giao theo điều 5, khoản 3, hoặc quyết định được chuyển giao theo điều 9, khoản 3, Cơ quan lưu trữ phải kịp thời cung cấp cho công chúng theo hình thức và ngôn ngữ mà Cơ quan này nhận được.
3. Cơ quan lưu trữ cũng có thể nhận được thông báo bán tàu theo phương thức tư pháp từ một Quốc gia đã phê chuẩn, chấp nhận, phê duyệt hoặc gia nhập Công ước này và cung cấp cho công chúng.

*Điều 12. Liên lạc giữa các cơ quan có thẩm quyền của các Quốc gia thành viên*

1. Vì mục đích của Công ước này, các cơ quan có thẩm quyền của một Quốc gia thành viên được phép trao đổi trực tiếp với các cơ quan có thẩm quyền của bất kỳ Quốc gia thành viên nào khác.
2. Không có quy định nào trong điều này ảnh hưởng đến bất kỳ công ước, hiệp ước hoặc thỏa thuận quốc tế nào về tương trợ tư pháp liên quan đến các vấn đề dân sự và thương mại có thể tồn tại giữa các Quốc gia thành viên.

*Điều 13. Mối quan hệ với các công ước quốc tế khác*

1. Không có quy định nào trong Công ước này ảnh hưởng đến việc áp dụng Công ước về Đăng ký phương tiện thủy nội địa (1965) và Nghị định thư số 2 của nó về

V.22-01274 **14/7**

**A / CN.9 / 1108**

Kê biên và Bán cưỡng chế Các phương tiện thủy Nội địa, bao gồm mọi sửa đổi trong tương lai đối với Công ước hoặc Nghị định thư đó.

1. Không ảnh hưởng đến điều 4, khoản 4, giữa các quốc gia thành viên của Công ước này cũng là thành viên của Công ước về tống đạt giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại (1965), thông báo bán tàu theo phương thức tư pháp có thể được chuyển ra nước ngoài sử dụng các kênh khác với những kênh được quy định trong Công ước đó.

*Điều 14. Các căn cứ khác trao hiệu lực quốc tế*

Không có quy định nào trong Công ước này ngăn cản bất kỳ căn cứ nào để việc bán tàu theo phương thức tư pháp được tiến hành tại một Quốc gia có hiệu lực tại một Quốc gia khác theo bất kỳ công ước, hiệp ước hoặc thỏa thuận quốc tế nào khác hoặc theo pháp luật áp dụng.

*Điều 15. Các vấn đề không được điều chỉnh bởi Công ước này*

1. Không điều gì trong Công ước này sẽ ảnh hưởng đến:
   1. Thủ tục hoặc mức độ ưu tiên phân chia tiền bán tàu từ việc bán tàu theo phương thức tư pháp

; hoặc

* 1. Bất kỳ yêu cầu đối nhân nào chống lại người sở hữu hoặc có quyền tài sản đối với tàu trước khi bán tàu theo phương thức tư pháp.

1. Hơn nữa, Công ước này không điều chỉnh hiệu lực, theo pháp luật áp dụng, của quyết định của một tòa án thực hiện thẩm quyền theo điều 9, khoản 1.

*Điều 16. Lưu chiểu*

Tổng thư ký Liên hợp quốc được chỉ định làm cơ quan lưu chiểu của Công ước này.

*Điều 17. Ký, phê chuẩn, chấp nhận, phê duyệt, gia nhập*

1. Công ước này được mở để tất cả các Quốc gia ký tại[…], vào […], và sau đó là tại Trụ sở Liên hợp quốc ở New York.
2. Công ước này phải được các Quốc gia ký phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt.
3. Công ước này được mở cho tất cả các Quốc gia không phải là Quốc gia ký gia nhập kể từ ngày Công ước được mở để ký.
4. Các văn kiện phê chuẩn, chấp nhận, phê duyệt hoặc gia nhập phải được nộp cho cơ quan lưu chiểu.

*Điều 18. Sự tham gia của các tổ chức hội nhập kinh tế khu vực*

1. Một tổ chức hội nhập kinh tế khu vực được thành lập bởi các Quốc gia có chủ quyền và có thẩm quyền đối với một số vấn đề do Công ước này điều chỉnh cũng có thể ký, phê chuẩn, chấp nhận, phê duyệt hoặc gia nhập Công ước này. Trong trường hợp đó, tổ chức hội nhập kinh tế khu vực có các quyền và nghĩa vụ của một Quốc gia thành viên, trong phạm vi mà tổ chức đó có thẩm quyền đối với các vấn đề do Công ước này điều chỉnh. Vì mục đích của Điều 19 và 20, văn kiện do một tổ chức hội nhập kinh tế khu vực nộp sẽ không được tính.
2. Tổ chức hội nhập kinh tế khu vực sẽ [, tại thời điểm ký, phê chuẩn, chấp nhận, phê duyệt hoặc gia nhập,] đưa ra tuyên bố [với cơ quan lưu chiểu] nêu rõ các vấn đề được điều chỉnh bởi Công ước này liên quan đến thẩm quyền đã được chuyển giao cho tổ chức đó bởi các quốc gia thành viên của nó. Tổ chức hội nhập kinh tế khu vực phải thông báo ngay cho cơ quan lưu chiểu về bất kỳ thay đổi nào đối với việc phân quyền, bao gồm cả việc chuyển giao thẩm quyền mới, đã được nêu trong tuyên bố theo khoản này.

**14/8** V.22-01274

**A / CN.9 / 1108**

1. Mọi dẫn chiếu đến “Quốc gia”, “Các quốc gia”, “Quốc gia thành viên” hoặc “Các quốc gia thành viên” trong Công ước này đều áp dụng như nhau đối với một tổ chức hội nhập kinh tế khu vực phù hợp với bối cảnh.

*Điều 19. Hệ thống pháp luật không đơn nhất*

1. Nếu một Quốc gia có hai hoặc nhiều đơn vị lãnh thổ, trong đó các hệ thống luật khác nhau được áp dụng liên quan đến các vấn đề do Công ước này điều chỉnh, thì Quốc gia đó có thể [, tại thời điểm ký, phê chuẩn, chấp nhận, phê duyệt hoặc gia nhập,] tuyên bố rằng Công ước này sẽ mở rộng đến tất cả các đơn vị lãnh thổ của mình hoặc chỉ một hoặc nhiều đơn vị trong số đó.
2. Một Quốc gia có thể sửa đổi tuyên bố của mình theo khoản 1 bằng cách nộp một tuyên bố khác vào bất kỳ thời điểm nào.
3. Các tuyên bố theo điều này phải [được thông báo cho cơ quan lưu chiểu và] nêu rõ các đơn vị lãnh thổ mà Công ước nàyáp dụng.
4. Nếu một Quốc gia không tuyên bố theo khoản 1, Công ước này sẽ mở rộng đến tất cả các đơn vị lãnh thổ của Quốc gia đó.
5. Nếu một Quốc gia có hai hoặc nhiều đơn vị lãnh thổ, trong đó các hệ thống luật khác nhau được áp dụng liên quan đến các vấn đề do Công ước này điều chỉnh:
   1. Mọi dẫn chiếu đến pháp luật, quy định hoặc thủ tục của Quốc gia phải được hiểu là viện dẫn, nếu thích hợp, tới pháp luật, quy định hoặc thủ tục có hiệu lực tại đơn vị lãnh thổ liên quan;
   2. Mọi dẫn chiếu đến cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia sẽ được hiểu là viện dẫn đến cơ quan có thẩm quyền tại đơn vị lãnh thổ liên quan, nếu thích hợp.

*[Điều 20. Chứng thực giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp*

1. Một quốc gia là thành viên của Công ước Miễn hợp pháp hóa Giấy tờ công Nước ngoài (1961) có thể [, tại thời điểm ký, phê chuẩn, chấp nhận, phê duyệt hoặc gia nhập,] tuyên bố rằng, cho dù có quy định tại điều 5, khoản 4, nếu giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp được xuất trình theo khoản 1 hoặc 2 của Điều 7 xuất phát từ một Quốc gia khác cũng là thành viên của Công ước đó, cơ quan đăng ký hoặc cơ quan có thẩm quyền khác của Quốc gia đó có thể yêu cầu xuất trình giấy chứng nhận được cấp theo Công ước đó. [Tuyên bố phải được thông báo cho cơ quan lưu chiểu và có thể được rút lại vào bất kỳ thời điểm nào.]
2. Tuyên bố theo khoản 1 sẽ không ảnh hưởng đến việc áp dụng Công ước Miễn hợp pháp hóa Giấy tờ công Nước ngoài (1961) giữa các Quốc gia liên quan, hoặc bất kỳ công ước, hiệp ước, thỏa thuận quốc tế hoặc pháp luật áp dụng nào miễn hợp pháp hóa, loại bỏ hoặc đơn giản hóa thủ tục hình thức theo Công ước đó đối với giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp.]

*[Điều 21. Thủ tục và hiệu lực của tuyên bố*

1. Các tuyên bố theo điều 18 khoản 2, điều 19 khoản 1 và điều 20 khoản 1 phải được đưa ra tại thời điểm ký, phê chuẩn, chấp nhận, phê duyệt hoặc gia nhập. Tuyên bố được đưa ra tại thời điểm ký phải được xác nhận khi phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt.
2. Các tuyên bố và xác nhận phải bằng văn bản và được thông báo chính thức cho cơ quan lưu chiểu.
3. Một tuyên bố có hiệu lực đồng thời với việc Công ước này có hiệu lực đối với Quốc gia liên quan. Tuy nhiên, một tuyên bố mà cơ quan lưu chiểu nhận được thông báo chính thức sau khi Công ước có hiệu lực với quốc gia đó sẽ có hiệu lực [vào ngày đầu tiên của tháng sau khi hết hạn sáu tháng] [180 ngày] sau ngày cơ quan lưu chiểu nhận được thông báo.
4. Bất kỳ Quốc gia nào đưa ra tuyên bố theo Công ước này đều có thể sửa đổi hoặc rút lại vào bất kỳ thời điểm nào bằng một thông báo chính thức bằng văn bản gửi cho cơ quan lưu chiểu.

V.22-01274 **14/9**

**A / CN.9 / 1108**

Việc sửa đổi hoặc rút lại có hiệu lực [vào ngày đầu tiên của tháng sau khi hết hạn sáu tháng] [180 ngày] sau ngày cơ quan lưu chiểu nhận được thông báo.]

*Điều 22. Hiệu lực*

1. Công ước này có hiệu lực sau [sáu tháng] [180 ngày] sau ngày nộp văn kiện phê chuẩn, chấp nhận, phê duyệt hoặc gia nhập [thứ ba].
2. Khi một Quốc gia phê chuẩn, chấp nhận, phê duyệt hoặc gia nhập Công ước này sau khi văn kiện phê chuẩn, chấp nhận, phê duyệt hoặc gia nhập thứ ba được nộp, Công ước này sẽ có hiệu lực đối với Quốc gia đó [sáu tháng] [180 ngày] sau ngày gửi văn kiện phê chuẩn, chấp nhận, phê duyệt hoặc gia nhập. [Công ước có hiệu lực đối với một đơn vị lãnh thổ theo Điều 19 sáu tháng sau khi thông báo tuyên bố được nêu trong điều đó.]
3. Công ước này chỉ áp dụng đối với hoạt động bán tàu theo phương thức tư pháp được thực hiện sau khi Công ước có hiệu lực với Quốc gia bán tàu theo phương thức tư pháp.

*Điều 23. Sửa đổi*

1. Bất kỳ quốc gia thành viên nào cũng có thể đề xuất sửa đổi Công ước này bằng cách đệ trình lên Tổng thư ký Liên hợp quốc. Tổng thư ký phải thông báo đề xuất sửa đổi cho các Quốc gia thành viên và yêu cầu họ cho biết có ủng hộ một hội nghị của các Quốc gia thành viên để xem xét và bỏ phiếu cho đề xuất đó hay không. Trong trường hợp trong vòng [bốn tháng] [120 ngày] kể từ ngày thông báo đó, ít nhất một phần ba số Quốc gia thành viên ủng hộ một hội nghị như vậy, Tổng thư ký sẽ triệu tập hội nghị dưới sự bảo trợ của Liên hợp quốc.
2. Hội nghị các Quốc gia thành viên phải nỗ lực hết sức để đạt được sự đồng thuận về mỗi sửa đổi. Nếu tất cả các nỗ lực đã thực hiện mà vẫn không đạt được sự đồng thuận, thì việc sửa đổi cuối cùng phải được thông qua bởi hai phần ba số phiếu của các Quốc gia thành viên có mặt và biểu quyết tại hội nghị. Vì mục đích của khoản này, phiếu bầu của một tổ chức hội nhập kinh tế khu vực sẽ không được tính.
3. Một sửa đổi đã được thông qua phải được cơ quan lưu chiểu đệ trình cho tất cả các Quốc gia thành viên để phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt.
4. Một sửa đổi được thông qua có hiệu lực sau [sáu tháng] [180 ngày] sau ngày văn kiện phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt [thứ ba] được nộp. Khi một sửa đổi có hiệu lực, nó ràng buộc các Quốc gia thành viên của Công ước đã bày tỏ đồng ý với sự ràng buộc đó.
5. Khi một Quốc gia thành viên phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt một sửa đổi sau khi văn bản phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt thứ ba được nộp, sửa đổi đó sẽ có hiệu lực đối với Quốc gia thành viên đó [sáu tháng] [180 ngày] sau ngày văn kiện phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt của Quốc gia thành viên đó được nộp.

*Điều 24. Bãi ước*

1. Một quốc gia thành viên có thể bãi ước bằng một thông báo chính thức bằng văn bản gửi cho cơ quan lưu chiểu. Việc bãi ước có thể được giới hạn trong một số đơn vị lãnh thổ của một hệ thống pháp luật không đơn nhất mà Công ước này áp dụng.
2. Việc bãi ước có hiệu lực sau [12 tháng] [365 ngày] sau ngày cơ quan lưu chiểu nhận được thông báo. Trong trường hợp thời hạn lâu hơn để việc bãi ước có hiệu lực được nêu rõ trong thông báo, thì việc bãi bỏ sẽ có hiệu lực khi hết thời hạn dài hơn đó sau ngày cơ quan lưu chiểu nhận được thông báo. Công ước sẽ tiếp tục áp dụng đối với việc bán tàu theo phương thức tư pháp mà giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp nêu tại Điều 5 đã được cấp trước khi việc bãi ước có hiệu lực.

**14/10** V.22-01274

**A / CN.9 / 1108**

LẬP tại[…] ngày […]tháng[…], bằng một bản gốc duy nhất, trong đó lời văn tiếng Ả Rập, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nga và Tây Ban Nha đều xác thực như nhau.

V.22-01274 **14/11**

**A / CN.9 / 1108**

**Phụ lục I của dự thảo Công ước về hiệu lực quốc tế của việc bán tàu theo phương thức tư pháp**

**Thông tin tối thiểu phải có trong thông báo bán tàu theo phương thức tư pháp**

1. Tuyên bố rằng thông báo bán tàu theo phương thức tư pháp được đưa ra vì các mục đích của [Công ước về hiệu lực quốc tế của việc bán tàu theo phương thức tư pháp]
2. Tên của Quốc gia bán tàu theo phương thức tư pháp
3. Tòa án hoặc cơ quan công quyền khác quyết định, phê duyệt hoặc xác nhận việc bán tàu theo phương thức tư pháp
4. Số tham chiếu hoặc số nhận dạng khác cho thủ tục bán tàu
5. Tên tàu
6. Cơ quan đăng ký
7. Số IMO
8. (Nếu không có số IMO) Thông tin khác có khả năng nhận dạng con tàu
9. Tên của chủ sở hữu
10. Địa chỉ hoặc nơi cư trú hoặc địa điểm kinh doanh chính của chủ sở hữu
11. (Nếu bán tàu theo phương thức tư pháp bằng đấu giá công khai) Dự kiến ​​ngày, giờ và địa điểm bán đấu giá công khai
12. (Nếu bán tàu theo phương thức tư pháp theo thỏa thuận tư) Mọi chi tiết liên quan, bao gồm cả khoảng thời gian, để bán theo quyết định của tòa án hoặc cơ quan công quyền khác
13. Tuyên bố việc mua bán có mang lại quyền sở hữu sạch cho tàu hay không, bao gồm các trường hợp mà việc bán sẽ không mang lại quyền sở hữu sạch
14. Các thông tin khác được yêu cầu bởi luật của Quốc gia bán tàu theo phương thức tư pháp, cụ thể là bất kỳ thông tin nào được cho là cần thiết để bảo vệ quyền lợi của người nhận được thông báo

**14/12** V.22-01274

**A / CN.9 / 1108**

**Phụ lục II của dự thảo công ước về hiệu lực quốc tế của việc bán tàu theo phương thức tư pháp**

**Mẫu giấy chứng nhận bán tàu theo phương thức tư pháp**

*Được ban hành theo các quy định tại điều 5 của [Công ước về hiệu lực quốc tế của việcbán tàu theo phương thức tư pháp]*

Văn bản này chứng nhận rằng:

* 1. Tàu được mô tả dưới đây đã được bán theo phương thức tư pháp phù hợp với pháp luật của Quốc gia bán tàu theo phương thức tư pháp và các yêu cầu của [Công ước về hiệu lực quốc tế của việc bán tàu theo phương thức tư pháp]; và
  2. Người mua có quyền sở hữu sạch đối với tàu.

1. **Quốc gia bán tàu theo phương thức tư pháp**................................................... ..............
2. **Cơ quan cấp chứng nhận này**

2.1 Tên

2,2 Địa chỉ

2.3 Điện thoại / fax / email, nếu có

1. **Bán tàu theo phương thức tư pháp**

3.1 Tên tòa án hoặc cơ quan công quyền khác đã quyết định, phê duyệt hoặc xác nhận việc bán tàu

3.2 Ngày bán

1. **Tàu**

4.1 Tên

4.2 Cơ quan đăng ký

4.3 Số IMO

4.4 (Nếu không có số IMO) Thông tin khác có khả năng nhận dạng con tàu

................................................... ..............

................................................... ..............

................................................... ..............

................................................... ..............

................................................... ..............

................................................... ..............

................................................... ..............

................................................... ..............

(Vui lòng đính kèm bất kỳ hình ảnh nào vào

*giấy chứng nhận*)

................................................... ..............

1. **(Các) chủ sở hữu ngay trước khi bán tàu theo phương thức tư pháp**

5.1 Tên ................................................... ..............

5.2 Địa chỉ hoặc nơi cư trú hoặc

nơi kinh doanh chính ................................................... ..............

1. **Người mua**

|  |  |
| --- | --- |
| 6.1 | Tên ................................................. ............... |
| V.22-01274 | **13/14** |

**A / CN.9 / 1108**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 6.2 | Địa chỉ hoặc nơi cư trú hoặc |  |  |
|  | nơi kinh doanh chính | ................................................... .............. | |
|  | ………(nơi) |  | ……(ngày tháng) |
|  |  | ...................................................... ............. | |
|  |  | Chữ ký và / hoặc đóng dấu của Cơ quan cấp Giấy chứng nhận | |
|  |  | hoặc xác nhận khác của | |
|  |  | tính xác thực của Giấy chứng nhận | |
|  |  |  |  |

**14/14** V.22-01274